

Số: 88/BC-HĐND

Bình Dương, ngày 27 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THẨM TRA
Về các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách
trình kỳ họp thứ năm - HĐND tỉnh khoá IX

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và trên cơ sở các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp, qua giám sát và ý kiến của các đại biểu dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. TỔNG QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2016

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2002 và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2016; trên cơ sở Báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các tài liệu có liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh một số nội dung chủ yếu sau:

1. Về quyết toán thu ngân sách

Dự toán tổng thu ngân sách từ kinh tế - xã hội trên địa bàn là 39.000 tỷ đồng, quyết toán 40.198.135.530.750 đồng, đạt 107% dự toán Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao và đạt 103% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Trong đó:

- Số thu từ kinh tế - xã hội ngân sách địa phương được hưởng quyết toán là 14.921.993.283.011 đồng, đạt 119% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 108% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước dự toán 28.500 tỷ đồng, quyết toán 29.028 tỷ đồng, đạt 107% dự toán TTCP giao và 102% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu dự toán 10.500 tỷ đồng, quyết toán 11.170 tỷ đồng, đạt 106% dự toán¹.

Một số khoản thu chủ yếu từ sản xuất kinh doanh trong nước vượt dự toán như: Thu xổ số kiến thiết (đạt 111% dự toán), thuế thu nhập cá nhân (đạt 111% dự toán), khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 100% dự toán; các khoản thu từ lĩnh vực đất đai vượt dự toán² như: thu tiền sử dụng đất đạt 183% dự toán TTCP và

¹ Dự toán TTCP giao bằng với dự toán HĐND thông qua.

² Các khoản thu từ đất vượt dự toán và tăng cao so với cùng kỳ do: Tiền sử dụng đất: Một số DN nộp tiền một lần cho cả thời gian thuê; tiền sử dụng đất ghi nợ 5 năm đã đến hạn nộp, các hộ gia đình, cá nhân thanh toán nợ trước hạn để được hỗ trợ giảm mức nộp tiền sử dụng đất 2%/năm; bên cạnh đó, thị trường bất động sản có nhiều khởi sắc làm tăng cả số thu tiền sử dụng đất lẫn số thu thuế thu nhập cá nhân.

206% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh, thu tiền thuê đất đạt 230% dự toán TTCP và 160% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

Một số khoản không đạt dự toán như: Thu từ khu vực kinh tế quốc doanh Trung ương 724 tỷ đồng, bằng 76% dự toán; thu từ khu vực kinh tế quốc doanh địa phương 2.835 tỷ đồng, bằng 90% dự toán; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 6.701 tỷ đồng, đạt 96% dự toán; thuế bảo vệ môi trường 1.241 tỷ đồng, đạt 68% dự toán TTCP và 67% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

Qua số liệu trên cho thấy, phần lớn các khoản thu đạt và vượt dự toán. Tổng thu ngân sách vượt dự toán được giao. Tuy nhiên, còn một số khoản thu không đạt dự toán, trong đó, các khoản thu từ các doanh nghiệp nhà nước đều tăng cao so với thực hiện năm 2015, nhưng không đạt dự toán, do dự toán năm 2016 Trung ương giao tăng khá cao so với khả năng thực hiện. Bên cạnh đó, số thu từ khu vực kinh tế nhà nước đạt thấp do một số nguyên nhân: giá bán mủ cao su giảm so với cùng kỳ; số thu từ Tổng công ty Thương mại - Xuất nhập khẩu Thanh Lễ đạt thấp do giá xăng dầu giảm mạnh và nhất là số thu thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu không đạt dự toán do phải chia thị phần và nộp thuế tại các địa phương khác.

Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng, trong năm 2016, về cơ bản, tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển. Với sự chỉ đạo thực hiện sâu sát, kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, cùng sự nỗ lực đồng bộ của các ngành, các cấp và cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là của cơ quan Thuế, Hải quan trong triển khai thực hiện các giải pháp quản lý thu, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách... Nên nguồn thu ngân sách vượt dự toán được giao, góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về quyết toán chi ngân sách

Dự toán tổng chi ngân sách địa phương là 14.500 tỷ đồng, quyết toán 14.127.878.262.081 đồng, đạt 113% so với dự toán TTCP giao và 97% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, trong đó chi đầu tư phát triển đạt 110% dự toán TTCP và 92% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh³, chiếm tỷ trọng 39% tổng chi ngân sách; chi thường xuyên đạt 107% so với dự toán TTCP và 97% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh⁴, tăng 10% so với quyết toán năm 2015, chiếm tỷ trọng 52% tổng chi ngân sách.

³ Chi đầu tư phát triển không đạt dự toán HĐND tỉnh thông qua là do Chi đầu tư xây dựng cơ bản không đạt dự toán (92% dự toán HĐND tỉnh).

⁴ Chi thường xuyên không đạt dự toán do: Thực hiện dùng mua sắm trang thiết bị theo Nghị quyết số 01/NQ-CP và một số nội dung không thực hiện phải hủy dự toán khối tỉnh, cụ thể:

- Chi sự nghiệp kinh tế hủy dự toán là 39.428 triệu đồng do: Trung tâm hành chính tỉnh năm 2016 chưa được bàn giao dẫn đến chưa phát sinh một số chi phí vật tư thay thế, bảo trì máy móc thiết bị, chi phí vận hành...; trong năm không phát sinh kinh phí phòng chống cháy rừng, dịch ở vật nuôi và cây trồng; dự án bảo tồn đa dạng sinh học không kịp triển khai trong năm...

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo hủy dự toán là 13.608 triệu đồng do: Số lượng học sinh các trường dạy nghề tuyển thấp hơn so chỉ tiêu giao; số lượng người đào tạo học ở nước ngoài không tuyển đủ chỉ tiêu.

- Chi sự nghiệp y tế một số nội dung không thực hiện phải hủy dự toán là 6.718 triệu đồng do: Kinh phí chi hỗ trợ cán bộ theo Quyết định 74/2010/QĐ-UBND số lượng người giảm so kế hoạch...

Nhìn chung, năm 2016, chi ngân sách về cơ bản đáp ứng hoạt động của bộ máy nhà nước, bảo đảm ưu tiên chi đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Công tác giao dự toán, quản lý, điều hành, chấp hành chi ngân sách địa phương đúng quy định và phù hợp; các cấp, các ngành về cơ bản đã bám sát dự toán được giao, tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổng hợp đầy đủ và thuyết minh khá chi tiết nguyên nhân tăng, giảm từng khoản chi so với dự toán được giao. Tuy nhiên, một số khoản chi không đạt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao như: chi sự nghiệp môi trường đạt 90% dự toán, chi khoa học công nghệ đạt 42% dự toán, chi giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 93% dự toán; từ đó cho thấy việc sử dụng ngân sách của một số đơn vị chưa tích cực, trách nhiệm chưa cao, chưa phát huy tốt hiệu quả sử dụng kinh phí đã phân bổ.

Về chi đầu tư xây dựng cơ bản, đã tập trung bố trí vốn cho các dự án, công trình trọng điểm; vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết được bố trí phù hợp với quy định. Tuy nhiên, việc thực hiện còn nhiều hạn chế như Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh dẫn đến không đạt dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các địa phương, đơn vị nghiêm túc, tích cực khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp thu và tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với kiểm toán ngân sách tỉnh Bình Dương năm 2016.

3. Về báo cáo Tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016

Báo cáo Tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh được lập trên cơ sở thẩm định, tổng hợp từ quyết toán ngân sách của 09 huyện, thị xã, thành phố được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn và quyết toán ngân sách của các sở, ngành, đơn vị, được đối chiếu, xác nhận của Kho bạc nhà nước tỉnh cũng như số liệu quyết toán đã được cơ quan Kiểm toán Nhà nước kiểm toán, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp. Vì vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2016 như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh là 40.198.135.530.750 đồng; trong đó số thu từ kinh tế - xã hội ngân sách địa phương được hưởng quyết toán là 14.921.993.283.011 đồng.

- Chi Quản lý hành chính một số nội dung không thực hiện phải hủy dự toán là 6.547 triệu đồng do: Không mua sắm một số máy móc như máy Test dầu Do; kinh phí cải cách hành chính và kinh phí bầu cử HĐND các cấp thực hiện tiết kiệm...

- Chi sự nghiệp khoa học-công nghệ đạt thấp do nhiều đề tài không hoàn thành theo dự toán được giao.

- Chi an ninh-quốc phòng tăng so dự toán do: Phát sinh kinh phí diễn tập phòng thủ của thành phố Thủ Dầu Một và thị xã Dĩ An; chi tăng cường hoạt động tuần tra...

- Chi khác ngân sách thực hiện vượt so dự toán do: Trong năm phát sinh khoản chi hoàn trả các khoản thu về thuế nội địa; chi hỗ trợ doanh nghiệp bị thiệt hại do sự cố ngày 13/5/2014; hỗ trợ tỉnh Bình Phước thực hiện Chương trình xây dựng nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo....

- Tổng chi ngân sách địa phương được quyết toán là 14.127.878.262.081 đồng.

- Kết dư ngân sách địa phương năm 2016 là 6.252.714.614.598 đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh là 3.419.321.752.737 đồng, ngân sách cấp huyện là 2.681.133.826.595 đồng, ngân sách cấp xã là 152.259.035.266 đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC; THU, CHI VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

1. Về kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2017

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và cho rằng năm 2017, kinh tế của địa phương tiếp tục ổn định và phát triển, kết hợp với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương đã tạo cơ sở cho việc thực hiện dự toán thu ngân sách theo kế hoạch đã đề ra. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2017 ước thực hiện 46.500 tỷ đồng, đạt 102% dự toán TTCP giao và 101% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, tăng 16% so với thực hiện năm 2016. Mặc dù, thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước chỉ gần đạt dự toán (99% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua) nhưng được bù đắp từ nguồn thu xuất nhập khẩu⁵ dẫn đến tổng thu ngân sách vượt dự toán ngân sách được giao.

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2017

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 15.500 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, tăng 10% so với thực hiện năm 2016. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước thực hiện đạt 6.102 tỷ đồng, đạt 100% dự toán. Chi thường xuyên ước thực hiện 9.398 tỷ đồng, đạt 106% dự toán, tăng 21% so với thực hiện năm 2016, nguyên nhân chủ yếu do năm 2017 thực hiện định mức chi thường xuyên mới với mức chi tăng bình quân 20%.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với ước thực hiện chi ngân sách địa phương như trên. Tuy nhiên, trong chi thường xuyên, một số các khoản chi ước thực hiện vượt dự toán như chi khoa học và công nghệ (118%), chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề (103%).

3. Dự toán thu - chi ngân sách năm 2018

a) Về dự toán thu ngân sách

Căn cứ dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và trên cơ sở dự báo tình hình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách năm 2018 là 52.500 tỷ đồng, tăng 13% so với ước thực hiện năm 2017, bằng 100% so với dự toán TTCP giao. Trong đó, thu nội địa là 39.500 tỷ đồng, tăng 16% so với ước thực hiện năm 2017, bằng

⁵ Thu từ lĩnh vực xuất nhập khẩu 12.500 tỷ đồng, đạt 112% dự toán TTCP giao và 109% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 12% so với thực hiện năm 2016.

100% so với dự toán TTCP giao; thu từ lĩnh vực xuất nhập khẩu là 13.000 tỷ đồng, tăng 4% so với ước thực hiện năm 2017, tăng 1% so với dự toán TTCP giao.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với dự toán thu như Ủy ban nhân dân tỉnh trình và cho rằng dự toán thu ngân sách được xây dựng đảm bảo thực hiện đúng dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Tuy nhiên, mức tăng như trên là khá cao, tạo áp lực cho việc thực hiện nhiệm vụ thu, vì vậy, để có thể hoàn thành dự toán thu năm 2018, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chỉ đạo ngành Thuế, Hải quan tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước và tăng cường các biện pháp chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

b) Về dự toán chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương là 17.000 tỷ đồng, tăng 10% so với ước thực hiện năm 2017. Chi ngân sách tiếp tục được ưu tiên bố trí cho đầu tư phát triển là 6.550,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 39% tổng chi ngân sách, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản là 6.500 tỷ đồng, tăng 8% so với ước thực hiện năm 2017; chi thường xuyên được bố trí 9.809,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 58% tổng chi ngân sách, tăng 4% so với ước thực hiện năm 2017; Dự phòng ngân sách bố trí 640 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh 380 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,2% tổng chi ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện 260 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,1% tổng chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc phân bổ chi ngân sách địa phương như trên là hợp lý, đảm bảo bố trí chi cho lĩnh vực khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục theo đúng quy định của Trung ương. Đồng thời, thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, sẽ xem xét trách nhiệm cụ thể của Thủ trưởng đơn vị nếu không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc sử dụng ngân sách nhà nước lãng phí, không hiệu quả. Trong điều kiện nguồn vốn từ ngân sách tỉnh dành cho đầu tư có hạn, chưa đáp ứng được nhu cầu, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai và áp dụng các giải pháp, thực hiện tốt các chính sách khuyến khích đầu tư đã ban hành nhằm đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư công và chi thường xuyên trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường và cơ sở hạ tầng.

c) Các nội dung cụ thể về thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2018 thể hiện trong các biểu mẫu kèm theo dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

d) Về dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị trình bày lại Điều 1 theo 03 nội dung của tiêu đề của dự thảo Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

1. Về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017

Trên cơ sở thực hiện đến 31/10/2017 và tình hình thực tế, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh ước khối lượng thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017 là 7.333 tỷ 290 triệu đồng, đạt 100,3%, giải ngân đạt 95% kế hoạch năm 2017 thể hiện quyết tâm chính trị cao. Trong năm 2017, qua giám sát cho thấy công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công gặp nhiều khó khăn, trở ngại lớn dẫn đến tiến độ thực hiện chậm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, tập trung cao nên trong những tháng cuối năm tình hình có chuyển biến tích cực và có khả năng hoàn thành cơ bản kế hoạch đã đề ra.

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Kế hoạch đầu tư công năm 2018 với Tổng mức vốn đầu tư là 7.478 tỷ 578 triệu đồng gồm:

1. Vốn ngân sách Trung ương 978 tỷ 578 triệu đồng, chiếm 13,1%. Trong đó:

a) Vốn vay ưu đãi của nước ngoài: 02 dự án với tổng vốn là 931 tỷ 594 triệu đồng.

b) Vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu: 02 dự án với tổng vốn là 41 tỷ đồng.

c) Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: 5 tỷ 984 triệu đồng.

2. Vốn trong cân đối ngân sách địa phương là 6.500 tỷ đồng chiếm 86,9%.

Trong đó:

a) Vốn ngân sách tỉnh là 5.240 tỷ đồng, gồm có:

- Vốn ngân sách tỉnh tập trung: 3.323 tỷ đồng, được phân bổ:

+ *Vốn bố trí chuẩn bị đầu tư*: 61 dự án với tổng vốn là 44 tỷ 410 triệu đồng.

+ *Vốn bố trí thực hiện dự án*: 130 dự án với tổng vốn là 3.278 tỷ 590 triệu đồng (Khởi công mới: 27 dự án với tổng vốn là 542 tỷ 385 triệu đồng; chuyển tiếp: 70 dự án với tổng vốn là 2.669 tỷ 510 triệu đồng; thanh toán khối lượng: 33 dự án với tổng vốn là 66 tỷ 695 triệu đồng).

- Vốn xổ số kiến thiết: 1.300 tỷ đồng được bố trí 75 dự án (Ngành giáo dục 70 dự án với tổng vốn là 786 tỷ 045 triệu đồng, chiếm 60%; ngành y tế 05 dự án với tổng vốn là 513 tỷ 955 triệu đồng, chiếm 40%), được phân bổ:

+ *Vốn bố trí chuẩn bị đầu tư*: 17 dự án với tổng vốn là 10 tỷ 600 triệu đồng;

+ *Vốn bố trí thực hiện dự án*: 58 dự án với tổng vốn là 1.289 tỷ 400 triệu đồng (Khởi công mới: 12 dự án với tổng vốn là 217 tỷ 800 triệu đồng; chuyển tiếp: 44 dự án với tổng vốn là 1.069 tỷ 400 triệu đồng; thanh toán khối lượng cho các dự án đã hoàn thành: 02 dự án với tổng vốn là 2 tỷ 200 triệu đồng).

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cấp huyện 617 tỷ đồng, bố trí cho 58 dự án, được phân bổ:

+ *Vốn bố trí chuẩn bị đầu tư*: 13 dự án với tổng vốn là 59 tỷ 800 triệu đồng.

+ *Vốn bố trí thực hiện dự án*: 45 dự án với tổng vốn là 557 tỷ 200 triệu đồng (Khởi công mới: 12 dự án với tổng vốn là 156 tỷ 722 triệu đồng; chuyển tiếp: 28 dự án với tổng vốn là ~~360~~ tỷ ~~378~~ triệu đồng; thanh toán khối lượng cho các dự án đã hoàn thành: 05 dự án với tổng vốn là 40 tỷ 100 triệu đồng).

b) Vốn ngân sách cấp huyện theo phân cấp là 1.260 tỷ đồng

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Về tổng thể vốn đầu tư công năm 2018 được bố trí hợp lý, tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của pháp luật về đầu tư công; tập trung vốn cho các dự án công trình trọng điểm của tỉnh; ưu tiên vốn cho các công trình hoàn thành trong năm, các công trình chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020; các dự án khởi công mới đáp ứng đủ điều kiện của quy định hiện hành. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác đầu tư công để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các dự án, công trình được bố trí; thực hiện điều chỉnh, điều hòa kịp thời theo thẩm quyền để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2018.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

1. Nội dung của Ủy ban nhân dân tỉnh trình

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua danh mục 470 công trình, dự án với tổng diện tích 3.780,18ha để thực hiện trong năm 2018. Cụ thể như sau:

- Danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất trong năm 2018 là 194 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi 1.535,99ha.

- Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018 là 276 công trình, dự án với tổng diện tích 2.244,19ha.

b) Không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018 và đưa ra khỏi danh mục 31 công trình, dự án với tổng diện tích 94,90ha.

2. Kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách

a) Đối với danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất trong năm 2018

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy danh mục 194 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi 1.535,99ha, Ủy ban nhân dân tỉnh trình thu hồi đất trong năm 2018 đảm bảo điều kiện thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai năm 2013 và Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất⁶. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất.

b) Đối với việc chuyển tiếp danh mục công trình, dự án thu hồi đất trong năm 2017 sang thực hiện trong năm 2018

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, kết quả thực hiện thu hồi đất các công trình, dự án trong năm 2017 đạt thấp so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra (gồm Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/7/2017). Trong đó chỉ có 24,06% số lượng công trình, dự án đã thực hiện; 20,8% số lượng công trình, dự án đang triển khai thực hiện; còn lại 55,14% số lượng công trình, dự án chưa thực hiện; 05 công trình, dự án sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích 19,80ha đã và đang triển khai thực hiện (01 dự án đã thực hiện với diện tích 7,16ha; 04 dự án đang triển khai thực hiện với diện tích 12,64ha).

Hạn chế trên do nhiều nguyên nhân, trong đó các nguyên nhân chủ yếu là: Các ngành, các cấp chưa thật sự quan tâm trong công tác lập, thực hiện Kế hoạch sử dụng đất hàng năm và danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; việc phối hợp giữa các ngành, các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện chưa thật sự chặt chẽ dẫn đến phát sinh khó khăn, vướng mắc nhưng không kịp thời xem xét, tháo gỡ; công tác xây dựng kế hoạch vốn đầu tư hàng năm thực hiện chậm, chất lượng chưa cao, chưa sát với nhu cầu thực tế, phải điều chỉnh, bổ sung ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình; trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư xây dựng công trình, dự án khá phức tạp; chủ đầu tư thực hiện khảo sát công trình không chính xác dẫn đến nhiều dự án phải điều chỉnh, kéo dài; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai dự án gặp nhiều vướng mắc... Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về những tồn tại, hạn chế nêu trên và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo sớm khắc phục trong thời gian tới.

- Qua thẩm tra công trình, dự án chuyển tiếp sang năm 2018, có 38 công trình, dự án với diện tích 301,93ha đã công bố thu hồi đất quá 03 năm. Theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật đất đai, dự án đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì phải điều chỉnh, hủy bỏ. Tuy nhiên, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hiện nay các chủ đầu tư dự án trên đang hoàn thiện thủ tục chuẩn bị

⁶ Điểm b Khoản 6 Điều 56 Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định: “Để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại”.

đầu tư, một số dự án trong quá trình thực hiện, trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi dẫn đến một số vướng mắc, khó khăn.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy trong 38 công trình, dự án đã công bố thu hồi đất quá 03 năm, có 25 công trình, dự án đang triển khai thực hiện (diện tích 269,55ha) và 13 công trình, dự án (diện tích 32,38ha) đang trong giai đoạn chuẩn bị triển khai thực hiện (chưa triển khai). Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị đưa 13 công trình, dự án chưa triển khai với diện tích 32,38ha vào danh sách hủy bỏ, đưa ra khỏi danh mục thu hồi đất.

c) Không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018 và đưa ra khỏi danh mục thu hồi đất.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá tính khả thi, năng lực thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018 và đưa ra khỏi danh mục 31 công trình, dự án với tổng diện tích 94,90ha do không có khả năng triển khai thực hiện trong năm 2018. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề nghị này của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Với những phân tích trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua:

- Danh mục 457 công trình, dự án với tổng diện tích 3.747,8ha để thực hiện trong năm 2018. Cụ thể như sau:

- + Danh mục công trình, dự án thực hiện thu hồi đất trong năm 2018 là 194 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi 1.535,99ha.

- + Danh mục công trình, dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018 là 263 công trình, dự án với tổng diện tích 2.211,81ha

- Không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018 và đưa ra khỏi danh mục 44 công trình, dự án với tổng diện tích 127,28ha

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

V. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẾN NĂM 2020, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nhận định, đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020. Qua hơn 06 năm thực hiện Quy hoạch, ngành nông nghiệp của tỉnh đã đạt được một kết quả như: Chăn nuôi heo, gà có tốc độ tăng trưởng mạnh; ngành lâm nghiệp phát triển ổn định; các chỉ tiêu về diện tích gieo trồng lúa, diện tích trồng cao su, diện tích cây có múi, hoa cây cảnh... cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, nhiều chỉ tiêu theo quy hoạch thực hiện không đạt như chỉ tiêu về phát triển đàn trâu bò, các chỉ tiêu đối với ngành thủy sản, chỉ tiêu

về giá trị sản xuất, tốc độ tăng trưởng ngành trồng trọt... Về nguyên nhân thực hiện không đạt các chỉ tiêu đề ra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nhận định của Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày trong báo cáo, nhất là do tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhiều địa phương trong tỉnh diễn ra mạnh mẽ làm cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp tiếp tục thu hẹp; giá cả một số mặt hàng nông nghiệp diễn biến phức tạp, khó dự báo; tiến độ thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư được quy hoạch đề xuất còn chậm, cùng với hạn chế trong việc triển khai thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp.

2. Về nội dung điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với mục tiêu điều chỉnh quy hoạch, mục tiêu đề ra là tích cực, phù hợp với thực trạng và định hướng phát triển của tỉnh theo nội dung Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt.

Mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn được điều chỉnh, bổ sung với mức tăng trưởng và cơ cấu giá trị sản xuất nội bộ ngành được xây dựng phù hợp với thực tế thực hiện các năm qua và trong khả năng thực hiện của tỉnh; theo xu hướng nâng dần tỷ trọng của dịch vụ nông nghiệp và ngành chăn nuôi, giảm dần tỷ trọng ngành trồng trọt. Các chỉ tiêu về tỷ lệ che phủ rừng, xây dựng chuỗi liên kết an toàn vệ sinh thực phẩm, tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tỷ lệ diện tích, trang trại ứng dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP, GAHP)... đề ra ở mức độ khả thi.

3. Về các giải pháp tổ chức thực hiện điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với các giải pháp tổ chức thực hiện điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 đã đề cập trong Tờ trình. Các nhóm giải pháp được nêu trong Tờ trình cơ bản đáp ứng được yêu cầu khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện của các năm qua. Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện, cần đặc biệt quan tâm chỉ đạo nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và thu hoạch sản phẩm nông nghiệp; về phát triển khâu chế biến sản phẩm nông nghiệp; về thị trường tiêu thụ và ổn định giá sản phẩm nông nghiệp; về bảo hiểm nông nghiệp. Đồng thời, xây dựng các mô hình hợp tác sản xuất phù hợp với mô hình liên kết 04 nhà đã được một số địa phương khác thực hiện thành công.

Về dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị tên dự thảo Nghị quyết chỉnh sửa lại là: “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025” cho thống nhất với Quy hoạch đã ban hành và nội dung Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương,

nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí lập Điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025.

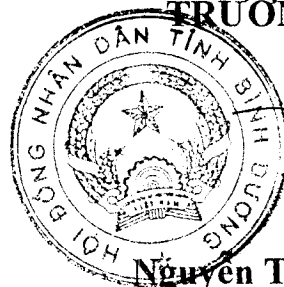
Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại kỳ họp thứ năm - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND TTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Tổng hợp (3);
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tâm Dương
Nguyễn Tâm Dương